



# IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: <http://iqc.com.vn>E.mail: [info@iqc.com.vn](mailto:info@iqc.com.vn)

Số: 1647/QĐCN-IQC-HQPB

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH Về việc cấp chứng nhận hợp quy sản phẩm phân bón

### TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC;
- Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quản lý phân bón;
- Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Căn cứ theo Quyết định số 952/QĐ-BVTV-KH ngày 11 tháng 04 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy;
- Căn cứ theo Quyết định số 0433/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 04 năm 2018 và Quyết định số 1362/QĐ-BVTV-PB ngày 05 tháng 09 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam;
- Căn cứ báo cáo đánh giá chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ IQC 1647.8A,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Chứng nhận sản phẩm: **Phân bón** (với danh mục sản phẩm được chứng nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này).

### CỦA: TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

Địa chỉ trụ sở: Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1,  
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - Khu công nghiệp Phú Mỹ I,  
phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam  
được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia  
QCVN 01-189:2019/BNNPTNT;

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN  
ngày 12 tháng 12 năm 2012;

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP** được phép  
sử dụng và tuân thủ quy định về sử dụng dấu hợp quy phù hợp quy chuẩn  
của IQC trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 04 năm 2020 đến ngày 16  
tháng 04 năm 2023.

**Điều 3:** Tổ chức được chứng nhận ở điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về  
chứng nhận theo quy định hiện hành của IQC. Tổ chức được chứng nhận  
chịu sự đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm theo phương thức được  
quy định trong điều 1 định kỳ 12 tháng/lần.

### Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu CD.

**VŨ ĐỨC TRUNG**





# IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: <http://iqc.com.vn>

E.mail: [info@iqc.com.vn](mailto:info@iqc.com.vn)

## PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1647 /QĐCN-IQC-HQPB ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC)

**16 sản phẩm phân bón của TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP, sản xuất tại: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNT ngày 27 tháng 08 năm 2019;**

Chứng nhận sản phẩm theo Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 cho các sản phẩm sau đây:

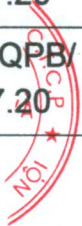


| Số TT | Tên sản phẩm phân bón        | Mã số phân bón | Tiêu chuẩn cơ sở       | Số quyết định công nhận | Mã số chứng nhận     |
|-------|------------------------------|----------------|------------------------|-------------------------|----------------------|
| 1.    | ĐẠM PHÚ MỸ                   | 00056          | TCCS<br>01:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 2.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-16-8+13S+TE | 00061          | TCCS<br>03:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 3.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-16-8+10S+TE | 00062          | TCCS<br>04:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 4.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-16-8+9S+TE  | 00063          | TCCS<br>05:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 5.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-16-8+5S+TE  | 00066          | TCCS<br>06:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 6.    | NPK PHÚ MỸ<br>15-15-15+TE    | 00094          | TCCS<br>12:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 7.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-8-16+TE     | 00098          | TCCS<br>02:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 8.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-8-17+TE     | 00103          | TCCS<br>13:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 9.    | NPK PHÚ MỸ<br>16-7-17+TE     | 00110          | TCCS<br>14:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-BVTV-PB         | IQC/HQPB/<br>1647.20 |

|     |                              |       |                        |                     |                      |
|-----|------------------------------|-------|------------------------|---------------------|----------------------|
| 10. | NPK PHÚ MỸ<br>17-7-17+TE     | 00126 | TCCS<br>15:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-<br>BVTV-PB | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 11. | NPK PHÚ MỸ<br>20-5-5+TE      | 00141 | TCCS<br>09:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-<br>BVTV-PB | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 12. | NPK PHÚ MỸ<br>27-6-6+TE      | 00155 | TCCS<br>08:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-<br>BVTV-PB | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 13. | NPK PHÚ MỸ<br>20-20-15+TE    | 00149 | TCCS<br>07:2020/PVFCCo | 1362/QĐ-<br>BVTV-PB | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 14. | NPK PHÚ MỸ<br>17-17-8+10S+TE | 05357 | TCCS<br>16:2020/PVFCCo | 433/QĐ-<br>BVTV-PB  | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 15. | NPK PHÚ MỸ<br>17-15-9+10S+TE | 05372 | TCCS<br>11:2020/PVFCCo | 433/QĐ-<br>BVTV-PB  | IQC/HQPB/<br>1647.20 |
| 16. | NPK PHÚ MỸ<br>17-15-9+13S+TE | 05373 | TCCS<br>10:2020/PVFCCo | 433/QĐ-<br>BVTV-PB  | IQC/HQPB/<br>1647.20 |

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 16 tháng 04 năm 2023./

*[Signature]*







# CERTIFICATE

This is to certify that:

**Fertilizers**

(List of Certified products attached to decision  
No. 1647/QDCN-IQC-HQPB dated 17<sup>th</sup> April, 2020)

Produced by

## PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS CORPORATION

Address:

Head Office: No. 43, Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Manufacturing at: Phu My Fertilizer Plant – Phu My I Industrial Zone,  
Phu My Ward, Phu My Town, Ba Ria – Vung Tau Province, Vietnam

To be in conformance with the requirements of National technical regulation:

### QCVN 01-189:2019/BNNPTNT

Certification Method

Method 5<sup>th</sup> – Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12<sup>th</sup> December, 2012

And approved to bear CR seal



QR CODE: 170420DK



IQC 1647.18



Certificate No:

IQC/HQPB/1647.20

Issue Date:

April 17<sup>th</sup>, 2020

Expiration date:

April 16<sup>th</sup>, 2023



**VU DUC TRUNG**  
GENERAL DIRECTOR







# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chúng nhận

Sản phẩm phân bón

(Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo quyết định số:  
1647/QĐCN-IQC-HQPB ngày 17 tháng 04 năm 2020)

Được sản xuất bởi

## TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

Địa chỉ:

Trụ sở: Số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1,  
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Nhà máy Đạm Phú Mỹ - Khu công nghiệp Phú Mỹ I,  
phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

### QCVN 01-189:2019/BNNPTNT

Phương thức chứng nhận

Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012  
Và được phép sử dụng dấu hợp quy



MÃ TRUY XUẤT: 170420DK

Số chứng nhận: IQC/HQPB/1647.20  
Ngày cấp: 17/04/2020  
Thời hạn: 16/04/2023



IQC 1647.18



**VŨ ĐỨC TRUNG**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

